

中学女子

No.	所属	名前	①	②	③	④	⑤	勝数	試合数	勝率	TD	TR	TD-TR	順位
①	松山JFC	樋口 翔花		1	V	3	2	1	4	0.250	11	16	-5	4
②	三島FC	登尾 奈友	V		V	3	V2	3	4	0.750	15	6	9	2
③	宮崎南JFC	谷口 真麻	1	0		0	1	0	4	0.000	2	20	-18	5
④	三島FC	種田 悠希	V	V4	V		V1	4	4	1.000	15	6	9	1
⑤	明石ジュニアFC	川口 実来	V	1	V	0		2	4	0.500	11	6	5	3

中学女子シード順位

順位	所属	選手名	勝数	試合数	勝率	TD	TR	TD-TR
1	三島FC	種田 悠希	4	4	1.000	15	6	9
2	三島FC	登尾 奈友	3	4	0.750	15	6	9
3	明石ジュニアFC	川口 実来	2	4	0.500	11	6	5
4	松山JFC	樋口 翔花	1	4	0.250	11	16	-5
5	宮崎南JFC	谷口 真麻	0	4	0.000	2	20	-18

中学女子エリミ

